TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN THỦ ĐỨC** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 426/2019/DS-ST
Ngày: 25/7/2019
V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN THỦ ĐỨC - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Đinh Khắc Hưng.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Lượng;

2. Ông Huỳnh Tiến Dũng.

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Nguyễn Thị Hồng Ngự – Thư ký Tòa án nhân dân quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

Ngày 25 tháng 7 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số: 287/2019/TLST-DS ngày 10/5/2019 về việc: "*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 245/2019/QĐXX-DS ngày 14 tháng 6 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 168/2019/QĐST-DS ngày 05 tháng 7 năm 2019 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Công ty tài chính trách nhiệm hữu hạn một thành viên ngân hàng V.

Địa chỉ: A Đoàn Văn Bơ, Phường B, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: bà Trần Thị T, sinh năm 1994; Địa chỉ: A Cộng Hòa, Phường B, quận C, Thành phố Hồ Chí Minh *(theo văn bản ủy quyền ngày 15/4/2019). Có đơn xin vắng mặt.*

Bị đơn: Bà Nguyễn Thu Hà T, sinh năm 1995

Địa chỉ: A đường Bình Phú, tổ 1, khu phố B, phường C, quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh. (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và quá trình tố tụng của người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn xác định:

Công ty tài chính trách nhiệm hữu hạn một thành viên ngân hàng V (gọi tắt là công ty tài chính V) và bà Nguyễn Thu Hà T (gọi tắt là bà T) có tiến hành giao dịch vay tiền theo Đơn đề nghị vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng số 20160611-500000-0371 ngày 06/6/2016. Theo nội dung hợp đồng, bà T vay tiêu dùng số tiền 15.000.000 đồng và tiền phí bảo hiểm 825.000 đồng, thời hạn vay 18 tháng với lãi suất 5%/tháng (trả chậm liên tiếp trong vòng 18 tháng, 17 tháng đầu mỗi tháng trả 1.354.000 đồng, tháng cuối trả 1.348.000 đồng); mục đích vay tiêu dùng. Thực hiện hợp đồng, bị đơn đã được giải ngân đủ số tiền vay vào ngày 14/7/2016 và đã thanh toán được tổng số tiền vốn, lãi là 10.832.000 đồng và ngưng không thanh toán từ ngày 14/02/2017 đến nay. Nay nguyên đơn yêu cầu bị đơn thanh toán toàn bộ khoản nợ gốc còn lại là 10.451.243 đồng và tiền lãi 3.082.757 đồng. Yêu cầu trả một lần ngay sau khi có bản án, quyết định có hiệu lực.

Bị đơn bà T đã được Tòa án tống đạt hợp lệ giấy triệu tập và các văn bản tố tụng khác nhưng vẫn cố tình vắng mặt không đến tòa để làm việc, không có văn bản thể hiện ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án gồm có:

1. Bảng tính lãi;

2. Bản sao Giấy đề nghị vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng ngày 06/6/2016;

3. Hồ sơ pháp lý của Công ty tài chính V;

4. Chứng minh nhân dân, hộ khẩu (bản pho to).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Tranh chấp giữa Công ty tài chính V với bà Nguyễn Thu Hà T phát sinh từ quan hệ hợp đồng dân sự về vay tài sản thuộc trường hợp được quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Bị đơn bà Nguyễn Thu Hà T cư trú trên địa bàn quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh, theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị đơn bà Nguyễn Thu Hà T vắng mặt tại phiên tòa đến lần thứ hai mặc dù đã được triệu tập hợp lệ, không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan; đại diện nguyên đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, do đó Hội đồng xét xử áp dụng điểm a và điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 xét xử vắng mặt đương sự.

[2] Về nội dung:

Xét về hình thức Đơn đề nghị vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng số 20160611-500000-0371 ngày 06/6/2016 giữa các bên được lập bằng văn bản và xác lập hoàn toàn tự nguyện là phù hợp với quy định của pháp luật.

Theo nội dung hợp đồng, vào ngày 14/7/2016 Công ty tài chính V cho bà T vay tiêu dùng số tiền 15.000.000 đồng và tiền phí bảo hiểm 825.000 đồng, thời hạn vay 18 tháng với lãi suất 5%/tháng (trả chậm liên tiếp trong vòng 18 tháng, 17 tháng đầu mỗi tháng trả 1.354.000 đồng, tháng cuối trả 1.348.000 đồng); mục đích vay tiêu dùng. Thực hiện hợp đồng, bị đơn đã được giải ngân đủ số tiền vay vào ngày 14/7/2016 và đã thanh toán được tổng số tiền vốn, lãi là 10.832.000 đồng. Từ ngày 14/02/2017 đến nay bà T không thực hiện việc thanh toán nên đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán được quy định trong hợp đồng. Lãi suất hai bên thỏa thuận là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng.

Do bị đơn không đến Tòa án tham dự phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, không gửi văn bản hay giao nộp tài liệu chứng cứ liên quan đến giao dịch vay tiền giữa nguyên đơn và bị đơn. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ vào tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ để xác định bị đơn có vay tiền của nguyên đơn và đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

[3] Về án phí: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn lại tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm cho nguyên đơn.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 1 Điều 147; Điều 227; Điều 228; Điều 271; khoản 1 Điều 273; Điều 280 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 357, 463, 466 và Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010;

Căn cứ Luật phí và lệ phí;

Căn cứ Luật Thi hành án dân sự năm 2008, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty tài chính trách nhiệm hữu hạn một thành viên ngân hàng V về việc: "*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*" đối với bà Nguyễn Thu Hà T;

Buộc bà Nguyễn Thu Hà T trả cho Công ty tài chính trách nhiệm hữu hạn một thành viên ngân hàng V số tiền 13.534.000 (Mười ba triệu, năm trăm ba mươi bốn nghìn) đồng ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án nếu bên bị thi hành án chưa thi hành, thì hàng tháng còn phải chịu thêm tiền lãi theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015, tương ứng với thời gian và số tiền chậm thi hành án.

2. Về án phí: Án phí dân sự sơ thẩm 676.700 (Sáu trăm bảy mươi sáu nghìn, bảy trăm) đồng buộc bà Nguyễn Thu Hà T chịu. Hoàn lại cho Công ty tài chính trách nhiệm hữu hạn một thành viên ngân hàng V toàn bộ số tiền tạm ứng án phí 338.350 (Ba trăm ba mươi tám nghìn, ba trăm năm mươi) đồng theo biên lai số: 0013364 ngày 09/5/2019 của Chi cục thi hành án dân sự quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ hoặc được niêm yết công khai.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự, đã được sửa đổi bổ sung năm 2014.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân TP.HCM;
- Viện kiểm sát nhân dân TP.HCM;
- Viện kiểm sát nhân dân quận Thủ Đức;
- Thi hành án dân sự quận Thủ Đức;
- Các đương sự;
- Lưu HS,VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đinh Khắc Hưng